



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HAI TAM
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 07 01 1944
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 20 Lo Y PHAM VAN CHI PHUONG 7, QUAN 6,
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh Pho HOCHIMINH, VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1981
PLACE OF RE-EDUCATION: Last Re-education camp BINH LONG
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant Commander Vietnamese Navy
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Ship Repair Facility In Guam USA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ IV Number (So ho so): 51023
No (Khong): ☐ 03
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20 Lo Y PHAM VAN CHI
Phuong 7, Quan 6, Thanh Pho HOCHIMINH, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN HAI QUAT
Houston, TX. 77072
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother
NAME & SIGNATURE: NGUYEN HAI QUAT
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Houston, Texas 77072 TX :
DATE: 04 27 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HAI TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MAI	Dec.23-1950	Wife
NGUYEN HAI MAI HAN	Aug.12-1972	Daughter
NGUYEN HAI MAI THY	Feb.22-1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 51023

VEWL.# 020376

I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HAI TAM
Last Middle First
Current Address 20 Lo Y Pham Van Chi Phuong 7, Quan 6, TP. HOCHIMINH
VIET NAM
Date of Birth July 01-1944 Place of Birth Son Tay
Previous Occupation (before 1975) Lieutenant commander VietNammese Navy.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1981
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN HAI QUAT
Name
703 Houston, TX. 77072
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>LIEN PHUONG NGUYEN</u>	<u>Cousin</u>
<u>Mission, Viejo CA. 92692</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 04-27-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HAI TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MAI	Dec.23-1950	Wife
NGUYEN HAI MAI HAN	Aug.12-1972	Daughter
NGUYEN HAI MAI THY	Feb. 22-1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 51023
VEWL # 020376
I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HAI TAM
Last Middle First
Current Address 20 Lo Y Pham Van Chi Phuong 7, Quan 6, TP. HOCHIMINH
VIET NAM
Date of Birth July 01-1944 Place of Birth Son Tay
Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Commander Vietnamese Navy
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1981
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN HAI QUAT
Name
Houston, Texas 77072
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>LIEN PHUONG NGUYEN</u>	<u>Cousin</u>
<u>Mission, Viejo CA. 92692</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 04-27-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HAI TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MAI	Dec.23-1950	Wife
NGUYEN HAI MAI HAN	Aug.12-1972	Daughter
NGUYEN HAI MAI THY	Feb.22-1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thọ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0435

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HAI TAM
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 07 01 1944
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 20 Lo Y Pham van Chi Phuong 7, Quan 6,
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh Pho HoChiMinh, VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1981
PLACE OF RE-EDUCATION: Last Re-Education camp BINH LONG
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant Commander VietNammese Navy
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Ship Repair Facility in Guam USA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 51023
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20 Lo Y Pham Van Chi
Phuong 7, Quan 6, Thanh Pho HOCHIMINH VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN HAI QUAT
Houston, Texas 77072
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother
NAME & SIGNATURE: NGUYEN HAI QUAT Quat Hai Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don/nay):
Houston, Texas 77072 IL
DATE: 04 27 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HAI TAM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MAI	Dec.23-1950	Wife
NGUYEN HAI MAI HAN	Aug.12-1972	Daughter
NGUYEN HAI MAI THY	Feb.22-1976	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình,

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thọ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

From : QUAT HAI NGUYEN

Houston, Texas 77072



MAY 0 1 1990

TO :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HAI TAM
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 1944 Place of Birth: Đón Tây

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 9/1/1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

GIẤY RA THAI

Theo thông tư số 966/BCA/TT ngày 31/5/1961
của Bộ Nội vụ

Thị hành án văn quyết định tha số 63
Ngày 28 tháng 8 năm 1981 của Bộ Nội vụ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUAN LÝ NHTCT ĐƯỢC VỀ

Đã trình diện ngày 16/9/1981

Quản chế 12 tháng kể từ

ngày đến trình diện

5531

Nay cấp giấy tha cho anh chỉ có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : NGUYỄN HẢI TÂM

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh Sơn Tây

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Thiếu tá sĩ quan đại diện hải quân

Bị bắt ngày Án phạt TTCT

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 234 Bình Tiên Quận 6 TP. HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ, quản chế 12 tháng (Đ, L)

Lặn tay ngón trỏ phải
của Nguyễn Hải Tâm
danh ban số
lặn tại
(đã lặn tay)

Ngày 01 tháng 9 năm 1981

Họ tên chữ ký Giám thị
người được cấp giấy (đã ký và đóng dấu)
(đã ký) PHẠM NGỌC DƯƠNG

XÁC NHẬN

Anh Nguyễn Hải Tâm có đến
trình diện tại công an Phường 12
Tân Bình TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày 14/8/1981

Trưởng Công an Phường
(đã ký và đóng dấu)

Trung úy Lê Văn Hiệp

Số 240/P.17/Q.6

Chứng nhận giống y bản chính của
trình lặn: UBND Phường 12 Q.6.

Ngày 21 tháng 3 năm 1983

TM/UBND PHƯỜNG 12 Q.6

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Văn Hiệp

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TOA SƠ THẨM KHÁNH-HÒA

Việc số 469 /TV/

Ngày 9.7.1963

TRỊCH Y BAN CHÍNH ĐỀ TÀI PHÒNG LỤC SỬ
TOA SƠ THẨM KHÁNH-HÒA

BIÊN BẢN THỂ VÌ : KHAI-SINH

Của NGUYỄN-HẢI-TAM

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba ngày chín
tháng bảy hồi 16 giờ

Trước mặt chúng tôi là PHẠM-TRUNG-CON, Chánh-án
Tòa Sơ-Thẩm Khánh-Hòa, ngồi tại văn phòng

Có ông Phi-Ích-Kiên

Lục-Sử giúp việc

có NGUYỄN-PHƯƠNG-LAN 23 tuổi, nghề nghiệp nội-trợ

MIỄN LỆ PHÍ

nghey định ngày

17 - 11 - 1947

thẻ căn-cước số 022192

cấp tại Nhatrang ngày 19.3.1962

ngụ tại 56 C Phước-Hải Nhatrang

đến trình rằng hiện nay y không thể xin sao lục khai sanh

của em y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị
tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng sau đây, do
y triệu đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

1) NGUYỄN-THỊ PHƯƠNG-THẢO 45 tuổi, nghề-nghiệp Giao-viên

thẻ căn-cước số 061557

cấp tại BANMETHUOT

ngày 31.7.1962

ngụ tại 56C Phước-Hải Nhatrang

2) NGUYỄN-THỊ-THUY 54 tuổi, nghề-nghiệp buôn bán

thẻ căn-cước số 000347

cấp tại Nhatrang

ngày 21.2.1962

ngụ tại 12-Phan-Đinh-Phung Nhatrang

3) NGUYỄN-THỊ-THUY, 27 tuổi, nghề-nghiệp nội-trợ

thẻ căn-cước số 000273

cấp tại Nhatrang

ngày 21.2.1962

ngụ tại 12-Phan-Đinh-Phung Nhatrang



Ba phần chứng nói trên sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 837 Hoàng Việt Hình luật phạt tội ngụy chứng về việc họ (từ 3 tháng đến một năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

NGUYỄN-HẢI-TAM (trai) sinh ngày mùng một, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1.7.1944) tại HOANG-XA, Cù Sơn Trùng, Sơn-Tay (BV) là con Ông NGUYỄN-PHAN-DOANH và bà PHẠM-THI-SUU.

(Thẻ căn cước số 015567 cấp tại Nhatrang ngày 19.3.1961)

Và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ-tích được là vì bản chính đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy bản tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản này để thế vì

cho NGUYỄN-HẢI-TAM
để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nạp Bản Tòa ngày 9.7.1963

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và ông Lục-sự.

Làm tại Nhatrang, ngày, tháng, năm như trên.

Lục - Sự,

PHI ICH KIEN

Chính Án,

PHAM TRUNG CON

Nhân chứng :

1) NGUYỄN THI PHƯƠNG THẢO

2) NGUYỄN THI THEM

3) NGUYỄN THI THUY

Gia tiền 5300

SAO Y BẢN CHÍNH

Nhatrang, ngày 27 tháng 12 năm 1965

AT. CHÍNH LỤC-SỰ

CỔ LỤC-SỰ



THAI THUY-PHIEN

Đương - sự

NGUYỄN PHƯƠNG LAN

Bản gia đình số 1537 cấp tại Nhatrang ngày 01.4.1963

Duyệt tem và trước ở tại Nhatrang

ngày 10 tháng 7 năm 1963

Quyền - tờ - số

Thu : Miễn thuế

CHỮ-SỰ

TẠ-HUYNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN SAU

Số hiệu 45

*

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

N.LIÊN/4

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG

NGUYỄN HAI TẠM

nghề - nghiệp

quan nhân

sinh ngày

1

tháng

7

năm

1944

tại

Cu Son Trung Son Tay Bao Viet

cư trú tại

98, Phuoc Hai, Nha Trang

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

NGUYỄN PHẠM ĐOANH (S)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

PHẠM THỊ SƯU (S)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

TRẦN THỊ HAI

nghề - nghiệp

Học sinh

sinh ngày

23

tháng

12

năm

1950

tại

Cholon

cư trú tại

234, đường Bình Tiên

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

TRẦN DA ĐOANH (S)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

LÊ THỊ CÂN (S)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn thú

7

tháng

4

năm

1971

Vợ chồng khai có hay không

ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH

Saigon ngày 24 tháng 7 năm 1972

TỔM. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN SAU,

Viên-Chức Hộ-Tịch



NGUYỄN THÀNH VĨNH

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
(République du Viet-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH C H O L O N

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1950

(Année)

SỐ HIỆU 14696

(A.1^{re} N^o)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN THỊ MAI
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	con gái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	23-12-1950
Quê ở đâu (Lieu de naissance)	160 đường gia phú
Họ cha mẹ (Nom des parents)	TRẦN ĐA ĐOAN
Tên, họ nghề gì (Nom et profession)	ngiệp chủ
Quê ở đâu (Lieu de naissance)	132 đường Bình tiên
Mẹ, họ mẹ (Nom de la mère)	khai nhân đứa nhỏ là con
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	LE THỊ CÂN
Quê ở đâu (Lieu de naissance)	không nghề nghiệp
Tên của mẹ đẻ (Son rang de femme mariée)	132 đường bình tiên
	///

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

MIỄN THỊ THỰC

Giá tiền :

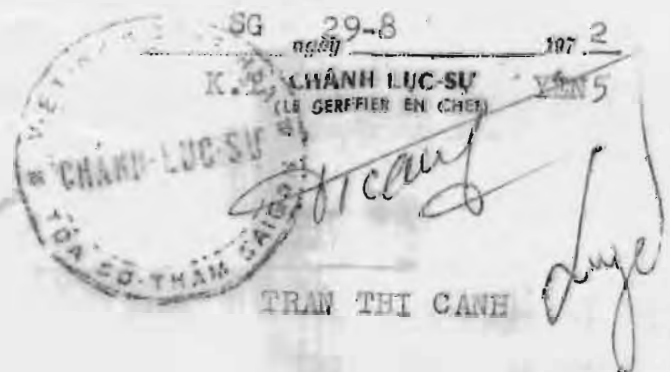
(môt)

tiền-lai số

(quittance n^o)

TRẦN THỊ CÂN

0 342



ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận 5

Số liệu: 7712B

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TH/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Kiên lệ phí quân vụ

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN HAI HAI HAN
Phái	Nữ
Ngày sanh	mười hai tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai hồi 7g50
Nơi sanh	937 đại lộ Trần Hưng Đạo
Tên, họ người Cha . . .	NGUYEN HAI TAM
Tuổi	hai mươi tuổi
Nghề-nghiep	quân nhân
Nơi cư-ngụ	34 Bình Tiên
Tên, họ người Mẹ . . .	TRAN THI MAI
Tuổi	hai mươi hai
Nghề-nghiep	nội trợ
Nơi cư-ngụ	34 Bình Tiên
Vợ chánh hay thứ . . .	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 17 tháng 8 năm 1972

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 22 tháng 9 năm 1972

QUẢN TRƯỞNG QUẬN 5



Tham

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ, tên	NGUYỄN-HẢI-MAI-THY
Gái hay trai	gái
Ngày, tháng, năm sinh	Hải ngoại hai tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu
Nơi sinh	Sở hành Hồng Vương
Họ, tên, tuổi, quốc tịch	Nguyễn Hải Tân
người cha	Việt - Nam
Nghề nghiệp chỗ ở người	Buôn bán
cha	234 Bình Tân
Họ, tên, tuổi, quốc tịch	Trần Thị Mai
người mẹ	Việt - Nam
Nghề nghiệp chỗ ở người	Buôn bán
mẹ	234 Bình Tân

Làm tại...Quận Sơn... ngày 10 tháng 9 năm 1976

Chú thích :

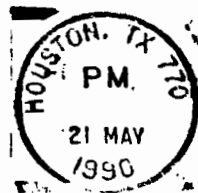
SỐ LỤC
Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 30 tháng 9 năm 1976
Ủy Viên Hộ Tịch



Đặng Văn Nhẫn
Đặng Văn Nhẫn

FROM: QUAT NGUYEN

HOUSTON, TX. 77072



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635

MAY 24 1990

HỒ SƠ BỐ TÚC :

NGUYỄN HẢI TÂM

CONTROL

____ Card
____ ✓ Doc. Request; Form 5/10/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter